TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 396/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận X, ngày 26 tháng 6 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN X – THÀNH PHỐ H

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 219/2024/TLST–HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Lê K, sinh năm 1992;
HKTT: huyện H, tỉnh Đ.
Tạm trú: Số 35/68 Nguyễn Q, phường TĐ, Quận X, Thành phố H.

2/ Bà Trương N, sinh năm 1999.
HKTT: huyện P, tỉnh G.
Tạm trú: Số 35/68 Nguyễn Q, phường TĐ, Quận X, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Lê K và Bà Trương N được xác lập vào năm 2017, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hiện nay, ông Lê K và Bà Trương N đang cư trú tại Quận X, cùng có Đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận X giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015, thì đây là loại việc dân sự yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận X.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự, các đương sự thống nhất trình bày như sau:

Qua thời gian tìm hiểu, cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Đ (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 06 tháng 02 năm 2017).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 07 (bảy) năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo cả hai trình bày là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2024 đến nay. Do cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai cùng yêu cầu Tòa công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Ông Lê K và bà Trương N cùng xác nhận có 02 (hai) con chung họ, tên: Lê Trương B, sinh ngày: 22 tháng 02 năm 2018 và Lê Trương C, sinh ngày: 06 tháng 10 năm 2021. Các đương sự thỏa thuận:

Sau khi ly hôn, ông Lê K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê Trương B và Lê Trương C, không yêu cầu bà Trương N cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thoả thuận trên của các đương sự về con chung là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nghĩ nên công nhận..

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê K và Bà Trương N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 07 ngày 06 tháng 02 năm 2017 do Ủy ban nhân dân xã A, huyện H, tỉnh Đ cấp).

- Về con chung: Ông Lê K và bà Trương N cùng xác nhận có 02 (hai) con chung họ, tên: Lê Trương B, sinh ngày: 22 tháng 02 năm 2018 và Lê Trương C, sinh ngày: 06 tháng 10 năm 2021. Các đương sự thỏa thuận:

Sau khi ly hôn, ông Lê K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Lê Trương B và Lê Trương C, không yêu cầu bà Trương N cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Trương N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có.

- Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Ông Lê K và Bà Trương N phải chịu là 300.000 đồng (Ba *trăm nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001940 ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố H. Ông Lê K và Bà Trương N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận X;
- UBND xã An Phước, huyện H tỉnh Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án. (Tk.Đức)

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Loan